

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CƠ SỞ CHĂN NUÔI HEO GIA CÔNG  
TẬP TRUNG PNT**

**CHỦ ĐẦU TƯ :**

**ĐỊA ĐIỂM : TỈNH KIÊN GIANG**

*Hòn Đất – Tháng 6 năm 2012*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CƠ SỞ CHĂN NUÔI HEO GIA CÔNG  
TẬP TRUNG PNT**

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ  
THẢO NGUYÊN XANH

NGUYỄN VĂN MAI

*Hòn Đất - Tháng 6 năm 2012*

## CHƯƠNG I: TỔNG QUAN CHUNG VỀ DỰ ÁN

### I.1. Giới thiệu chung về www.lapduan.com.vn

Trong những năm qua, nhờ chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới nền kinh tế từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, đa dạng hoá các loại hình sở hữu.

Chính nhờ chủ trương đúng đắn đó, nền kinh tế của đất nước đã phát triển, đời sống của đại đa số nhân dân đã được cải thiện lên một bước.

Bước sang thế kỷ 21, đất nước ta đứng trước những thách thức và vận hội mới. Nhờ đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước, trên bước đường công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, Việt Nam đang chuyển dịch từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế đa dạng với nhiều thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, nền kinh tế nông nghiệp nước ta đang có sự chuyển biến vững chắc từ nền kinh tế nông nghiệp thuần nông sang nền kinh tế nông nghiệp đa dạng với nhiều loại cây trồng, con vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Sự kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt là hướng mũi nhọn, làm tiền đề thúc đẩy nền kinh tế Nông nghiệp Nông thôn. Hiện nay ngành chăn nuôi ngày càng có vị trí quan trọng trong sản xuất Nông nghiệp, đặc biệt khi vấn đề lương thực đã được giải quyết cơ bản. Nhưng do xuất phát điểm nền kinh tế còn thấp nên tỷ trọng sản lượng chăn nuôi mới chiếm khoảng 30-32% trong tổng giá trị sản lượng trong Nông nghiệp. Chăn nuôi hiện đang là một trong những mũi nhọn trong việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa đa dạng hóa vật nuôi. Công tác tuyên truyền, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, công nghiệp có áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi và nhân giống, sản xuất hàng hóa, bảo vệ môi trường được chú trọng. Song song với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển chăn nuôi toàn diện, khuyến khích phát triển các sản phẩm chăn nuôi đặc sản giá trị kinh tế cao, gắn phát triển chăn nuôi với tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Trước thực trạng của ngành chăn nuôi nói trên **TNXGROUP** thực hiện xây dựng **www.lapduan.com.vn** “Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT”. Đây là **www.lapduan.com.vn** xây dựng cơ sở chăn nuôi heo thịt gia công hợp tác với công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam áp dụng công nghệ khép kín tập trung, kỹ thuật hiện đại, an toàn với môi trường. Khi đi vào hoạt động, **Www.lapduan.com.vn** đảm bảo mang lại đủ nguồn thực phẩm sạch và phong phú phục vụ nhu cầu trong khu vực, tạo công ăn việc làm cho lao động tại địa phương, chủ động tự túc được nguồn thực phẩm nâng cao đời sống người dân và cho xuất khẩu trao đổi hàng hóa.

Thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế trang trại của nhân dân tỉnh Kiên Giang, chúng tôi tiến hành khảo sát lập **www.lapduan.com.vn**: “Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT” với các nội dung cơ bản sau:

Tên **Www.lapduan.com.vn** đầu tư : Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT

Tổng vốn đầu tư

Địa điểm đầu tư : Kiên Giang  
Diện tích khu đất : 24,519 m<sup>2</sup>,  
Số lượng lao động thuê : 12 người

## **I.2. Giới thiệu chung về chủ đầu tư**

- ✓ Tên công ty :
- ✓ Địa chỉ : tỉnh Kiên giang
- ✓ Mã số doanh nghiệp :
- ✓ Ngày đăng ký lần 1 :
- ✓ Đại diện pháp luật :
- ✓ Ngành nghề **Thảo Nguyên Xanh Group**: Chăn nuôi heo tập trung
- ✓ Vốn điều lệ :

## **I.3. Căn cứ pháp lý xây dựng www.lapduan.com.vn**

### **❖ Văn bản pháp lý**

- ✓ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật **Thảo Nguyên Xanh Group** Bất động sản 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Nhà ở 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý **www.lapduan.com.vn** đầu tư xây dựng công trình.
- ✓ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ về thuế thu nhập doanh nghiệp;
- ✓ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ Qui định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;

- ✓ Nghị định 140/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 11 năm 2006 quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và **www.lapduan.com.vn** phát triển;
- ✓ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- ✓ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về việc Quản lý **www.lapduan.com.vn** đầu tư và xây dựng công trình;
- ✓ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- ✓ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 2009/2004/NĐ-CP;
- ✓ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;
- ✓ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;
- ✓ Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- ✓ Nghị quyết số 03/2000 NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính Phủ về phát triển trang trại;
- ✓ Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/05/2008 của Bộ xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- ✓ Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/04/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;
- ✓ Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/05/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- ✓ Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán **www.lapduan.com.vn** hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- ✓ Thông tư số 27 /2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ban hành, quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại;
- ✓ Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;
- ✓ Quyết định số 225/1999/QĐ/TTg ngày 10/12/1999 của Thủ Tướng Chính Phủ về chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi và giống cây nông nghiệp;
- ✓ Công văn số 1777/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt hệ thống điện trong công trình, ống và phụ tùng ống, bảo ôn đường ống, phụ tùng và thiết bị khai thác nước ngầm;

- ✓ Công văn số 1779/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phân Khảo sát xây dựng;
- ✓ Định mức chi phí quản lý **www.lapduan.com.vn** và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng;
- ✓ Các văn bản khác của Nhà nước liên quan đến lập Tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán công trình;
- ✓ Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế trang trại của nhân dân tỉnh Kiên Giang.

❖ **Các tiêu chuẩn Việt Nam**

**Www.lapduan.com.vn** Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT dựa trên những tiêu chuẩn, quy chuẩn chính như sau:

- ✓ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (tập 1, 2, 3 xuất bản 1997-BXD);
- ✓ Quyết định số 04 /2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN: 01/2008/BXD);
- ✓ TCVN 2737-1995 : Tải trọng và tác động- Tiêu chuẩn thiết kế;
- ✓ TCXD 229-1999 : Chỉ dẫn tính toán thành phần động của tải trọng gió theo TCVN 2737 -1995;
- ✓ TCVN 375-2006 : Thiết kế công trình chống động đất;
- ✓ TCXD 45-1978 : Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- ✓ TCVN 5760-1993 : Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung thiết kế lắp đặt và sử dụng;
- ✓ TCVN 5738-2001 : Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật;
- ✓ TCVN 2622-1995 : PCCC cho nhà, công trình yêu cầu thiết kế;
- ✓ TCVN-62:1995 : Hệ thống PCCC chất cháy bột, khí;
- ✓ TCVN 6160 – 1996 : Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt, sử dụng hệ thống chữa cháy;
- ✓ TCVN 6305.1-1997 (ISO 6182.1-92) và TCVN 6305.2-1997 (ISO 6182.2-93);
- ✓ TCVN 4760-1993 : Hệ thống PCCC - Yêu cầu chung về thiết kế;
- ✓ TCXD 33-1985 : Cấp nước - mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- ✓ TCVN 5576-1991 : Hệ thống cấp thoát nước - quy phạm quản lý kỹ thuật;
- ✓ TCXD 51-1984 : Thoát nước - mạng lưới bên trong và ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- ✓ TCXD 188-1996 : Nước thải đô thị -Tiêu chuẩn thải;
- ✓ TCVN 4474-1987 : Tiêu Chuẩn Thiết kế hệ thống thoát nước trong nhà;
- ✓ TCVN 4473:1988 : Tiêu Chuẩn Thiết kế hệ thống cấp nước bên trong;
- ✓ TCVN 5673:1992 : Tiêu Chuẩn Thiết kế hệ thống cấp thoát nước bên trong;
- ✓ TCVN 4513-1998 : Cấp nước trong nhà;
- ✓ TCVN 6772 : Tiêu chuẩn chất lượng nước và nước thải sinh hoạt;
- ✓ TCVN 188-1996 : Tiêu chuẩn nước thải đô thị;
- ✓ TCVN 5502 : Đặc điểm kỹ thuật nước sinh hoạt;
- ✓ TCVN 5687-1992 : Tiêu chuẩn thiết kế thông gió - điều tiết không khí - sưởi ấm;
- ✓ TCXDVN 175:2005: Tiêu chuẩn thiết kế độ ồn tối đa cho phép;
- ✓ 11TCN 19-84 : Đường dây điện;
- ✓ 11TCN 21-84 : Thiết bị phân phối và trạm biến thế;

- ✓ TCVN 5828-1994 : Đèn điện chiếu sáng đường phố - Yêu cầu kỹ thuật chung;
- ✓ TCXD 95-1983 : Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình dân dụng;
- ✓ TCXD 25-1991 : Tiêu chuẩn đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- ✓ TCXD 27-1991 : Tiêu chuẩn đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- ✓ TCVN-46-89 : Chống sét cho các công trình xây dựng;
- ✓ EVN : Yêu cầu của ngành điện lực Việt Nam (Electricity of Viet Nam).

#### **I.4. Định hướng đầu tư và mục tiêu của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)**

##### **I.4.1. Định hướng đầu tư**

Với sự tăng trưởng không ngừng của nền kinh tế thế giới và khu vực trong thời gian qua, sự hoà nhập và giao lưu Quốc tế ngày càng được mở rộng, kéo theo sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Việt Nam. Song song với sự phát triển của nền kinh tế, Ngành chăn nuôi ở nước ta đã và đang có sự chuyển dịch nhanh chóng. Sự phát triển này dựa trên cơ sở chủ trương của Đảng và nhà nước khuyến khích đầu tư khai thác tiềm năng và thế mạnh của ngành nông nghiệp, tạo tiền đề phát triển của các ngành kinh tế mũi nhọn khác. Nhận thức được vấn đề này, Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Bông Lúa Vàng quyết định đầu tư xây dựng Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT theo mô hình kinh tế công nghiệp ở Hòn Đất, Kiên Giang nhằm đáp ứng nhu cầu về chất lượng heo thịt trong khu vực và nguồn thực phẩm phục vụ trong nước và xuất khẩu. Cơ sở chúng tôi sẽ chăn nuôi gia công cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam nên nguồn con giống, thức ăn, thuốc thú y, kỹ thuật và đầu ra của sản phẩm sẽ được công ty đảm bảo cung cấp 100%. Do vậy, chúng tôi định hướng [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) có tính khả thi cao và phát triển ổn định.

##### **I.4.2. Mục tiêu của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)**

- Đầu tư phát triển giống heo nhằm đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

- Phát triển chăn nuôi heo để tăng hiệu quả các nguồn nguyên liệu, phế phụ phẩm từ nông nghiệp nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội và xuất khẩu.

- Phát triển chăn nuôi heo phải gắn chặt với quy hoạch phát triển kinh tế tổng hợp của tỉnh Kiên Giang.

- **Www.lapduan.com.vn** khi đi vào hoạt động sẽ góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá và hội nhập nền kinh tế của địa phương, của tỉnh Kiên Giang cũng như cả nước.

- Hơn nữa, **Www.lapduan.com.vn** đi vào hoạt động tạo công ăn việc làm với thu nhập ổn định cho người dân, góp phần giải quyết tình trạng thất nghiệp và lành mạnh hoá môi trường xã hội tại địa phương.

## CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VỀ THỊ TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

### II.1. Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam năm 2012

#### II.1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

##### ❖ Nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào chăm sóc lúa đông xuân ở các địa phương phía Bắc; thu hoạch lúa, hoa màu vụ đông xuân và xuống giống lúa hè thu tại các địa phương phía Nam. Tính đến 15/5/2012, các địa phương phía Bắc đã kết thúc gieo cấy lúa đông xuân, diện tích ước tính đạt 1,156.1 nghìn ha, bằng 102.4% vụ đông xuân năm trước. Hiện nay, mặc dù thời tiết cơ bản thuận lợi cho lúa phát triển nhưng nắng nóng cục bộ vào thời điểm cuối tháng Tư đã làm 25 nghìn ha lúa của các địa phương vùng Bắc Trung Bộ bị ảnh hưởng. Đáng chú ý là sâu bệnh đã xuất hiện rải rác ở một số địa phương làm 56 nghìn ha lúa bị nhiễm bệnh, chủ yếu là bệnh khô vằn, rầy nâu, sâu cuốn lá và sâu đục thân. Một số địa phương có nhiều diện tích lúa bị nhiễm sâu bệnh là: Ninh Bình 14.8 nghìn ha; Bắc Giang 6 nghìn ha; Thái Nguyên 5.3 nghìn ha; Nghệ An 9.4 nghìn ha... Các địa phương đang tích cực phun thuốc phòng trừ nhằm ngăn chặn sự lây lan của sâu bệnh trên diện rộng. Theo đánh giá ban đầu, năng suất lúa đông xuân của các địa phương phía Bắc ước tính đạt 62 tạ/ha, giảm 0.8 tạ/ha so với vụ đông xuân 2011; sản lượng đạt 7,166.4 nghìn tấn, bằng 98.2%.

Tính đến trung tuần tháng Năm, các địa phương phía Nam đã thu hoạch được 1,908.4 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 96.7% cùng kỳ năm trước, trong đó các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long đã thu hoạch xong, sản lượng ước tính đạt 10.8 triệu tấn, tăng 3.3% so với năm trước do diện tích gieo trồng tăng 0.8% và năng suất tăng 2.5%. Thời tiết nhìn chung thuận lợi nên năng suất và sản lượng lúa đông xuân của các vùng khác đều tăng: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ năng suất tăng 4.2%, sản lượng tăng 11.6%; vùng Tây Nguyên năng suất tăng 8.2%, sản lượng tăng 5.2%; vùng Đông Nam Bộ năng suất tăng 3%, sản lượng tăng 7.5%. Sản lượng lúa đông xuân cả nước năm nay ước tính đạt 20.2 triệu tấn, tăng 427.2 nghìn tấn so với vụ đông xuân trước.

Cùng với việc thu hoạch lúa đông xuân, các địa phương phía Nam đã gieo sạ được 1,319.4 nghìn ha lúa hè thu, bằng 105.4% cùng kỳ năm trước; trong đó vùng đồng bằng sông Cửu Long gieo sạ 1,227.3 nghìn ha, bằng 106.6%.

Gieo trồng các loại cây hoa màu đang được đẩy nhanh tiến độ tại các địa phương. Tính đến thời điểm trên, cả nước đã gieo trồng được 591.3 nghìn ha ngô, bằng 87.5% cùng kỳ năm trước; 92.8 nghìn ha khoai lang, bằng 94.4%; 167.2 nghìn ha lạc, bằng 93.3%; 58.7 nghìn ha đậu tương, bằng 50.2%; 519.1 nghìn ha rau, đậu, bằng 103.4%.

Theo kết quả điều tra chăn nuôi, tại thời điểm 01/4/2012, đàn trâu cả nước có 2.7 triệu con, giảm 5.1% so với cùng thời điểm năm 2011; đàn bò có 5.3 triệu con, giảm 7%; đàn bò sữa có 158.4 nghìn con, tăng 0.9%; đàn heo có 26.7 triệu con, tăng 1.5%; đàn gia cầm có 310.7 triệu con, tăng 5.8%; sản lượng thịt trâu hơi đạt 50.4 nghìn tấn, tăng 3.7%; sản lượng thịt bò hơi đạt 174.8 nghìn tấn, giảm 1.5%; sản lượng thịt heo hơi đạt 1.9 triệu tấn, tăng 4.8%; sản lượng thịt gia cầm đạt 439.3 nghìn tấn, tăng 13.7%. Kết quả điều tra cho thấy, đàn trâu, bò giảm chủ yếu do ảnh hưởng của rét đậm, rét hại đầu năm, cùng với diện tích chăn thả ngày càng thu hẹp



và hiệu quả chăn nuôi thấp dẫn đến thời gian tái đàn chậm. Tuy nhiên, số trâu giết thịt tăng nên sản lượng thịt trâu hơi tăng so với cùng kỳ năm trước. Riêng đàn bò sữa có xu hướng tăng do không bị ảnh hưởng của dịch bệnh và giá sữa nhìn chung ổn định. Đàn heo mặc dù tăng nhưng chăn nuôi đang gặp khó khăn do giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao, giá thịt heo hơi có xu hướng giảm. Đồng thời, dịch tai xanh trên heo còn xuất hiện ở một số địa phương và có nguy cơ lan rộng ra các tỉnh khác. Bên cạnh đó, người tiêu dùng vẫn còn tâm lý e ngại việc sử dụng chất cấm tạo nạc xảy ra rải rác tại một số địa phương trong thời gian qua nên việc đầu tư mở rộng quy mô đàn bị ảnh hưởng. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt do dịch cúm gia cầm đã được khống chế. Tuy nhiên, thời tiết đang vào mùa nắng nóng gây nguy cơ tiềm ẩn và bùng phát dịch bệnh cho gia cầm. Vì vậy, các địa phương cần chủ động các biện pháp phòng, trừ hiệu quả để tránh và hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây nên.

Tính đến ngày 24/5/2012, dịch cúm gia cầm và dịch lở mồm long móng trên trâu bò đã được khống chế; dịch tai xanh trên heo chưa qua 21 ngày còn ở Điện Biên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Lai Châu và Hoà Bình.

Diện tích rừng trồng tập trung tháng Năm ước tính đạt 11.5 nghìn ha, bằng 95.8% cùng kỳ năm 2011; số cây lâm nghiệp trồng phân tán là 13.1 triệu cây, bằng 99.2%; sản lượng gỗ khai thác đạt 390 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 12.7%; sản lượng củi khai thác đạt 2.64 triệu ste, tăng 2.3%. Tính chung năm tháng đầu năm, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 39.5 nghìn ha, giảm 1.5% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán 92.5 triệu cây, tăng 2%, sản lượng gỗ khai thác đạt 1,821 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 9.9%; sản lượng củi khai thác đạt 12.6 triệu ste, tăng 2.4%.

Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết khô hạn nên nhiều địa phương có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao, đặc biệt các tỉnh Trung bộ và miền núi phía Bắc. Sự bất cẩn của người dân khi săn bắt hoặc khai thác, thu nhặt lâm sản, làm nương rẫy cũng là một trong những nguyên nhân gây cháy rừng ở một số địa phương. Diện tích rừng bị thiệt hại năm tháng đầu năm là 1,165 ha, gấp 3.3 lần cùng kỳ năm 2011, trong đó diện tích rừng bị cháy là 1,066 ha, gấp 5.3 lần; diện tích rừng bị chặt, phá là 99 ha, bằng 64%.

#### ❖ Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng Năm ước tính đạt 528.1 nghìn tấn, tăng 4.8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng cá đạt 417.8 nghìn tấn, tăng 4.2%; sản lượng tôm đạt 43 nghìn tấn, tăng 7%. Tính chung năm tháng đầu năm nay, sản lượng thủy sản ước tính đạt 2,074.5 nghìn tấn, tăng 4.3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 1,598.6 nghìn tấn, tăng 3.7%; tôm đạt 182.7 nghìn tấn, tăng 6.6%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng năm tháng ước tính đạt 1,014.6 nghìn tấn, tăng 4.8% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó cá đạt 800.6 nghìn tấn, tăng 4.2%; tôm đạt 129.6 nghìn tấn, tăng 7.9%. Tình hình nuôi trồng thủy sản năm tháng đầu năm nhìn chung tương đối thuận lợi do thời tiết và giá cả các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như: Tôm sú, tôm thẻ chân trắng, tôm càng xanh... tương đối ổn định. Tại các vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến, tia thừa thả bù, sản lượng thu hoạch trong tháng đạt khá: Cà Mau đạt 14 nghìn tấn, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2011; Bạc Liêu 4 nghìn tấn, tăng 9%.

Trong nuôi trồng tôm, những năm gần đây xuất hiện một số loại bệnh mới ảnh hưởng đến kết quả nuôi trồng. Một số tỉnh có nhiều diện tích nuôi tôm bị nhiễm bệnh do chất lượng con giống chưa tốt và mầm mống dịch từ năm trước chưa được xử lý triệt để. Trong đó Sóc

Trăng có 17 nghìn ha (chiếm 72% diện tích thả nuôi) bị nhiễm bệnh, Trà Vinh 7.7 nghìn ha (chiếm 35%). Tuy nhiên, dịch bệnh trên tôm năm nay nhìn chung không lây lan rộng như năm trước và phần diện tích nhiễm bệnh của một số địa phương đã được xử lý kịp thời. Nuôi cá tra vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, giá cá tra chưa tăng trở lại, cùng với lượng hàng tồn đọng nhiều chưa xuất khẩu được gây khó khăn cho cả người nuôi và các doanh nghiệp. Sản lượng cá tra trong tháng của một số địa phương như sau: Đồng Tháp đạt 30 nghìn tấn, tăng 4.6% so với cùng kỳ năm trước; Cần Thơ đạt 8.1 nghìn tấn, tăng 1.3%; An Giang 22 nghìn tấn, giảm 22%.

Thời tiết biển khá thuận lợi cho hoạt động khai thác thủy sản. Sản lượng thủy sản khai thác năm tháng đầu năm ước tính đạt 1,059.9 nghìn tấn, chỉ tăng 3.8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khai thác biển đạt 996 nghìn tấn, tăng 4.2%.

### **II.1.2. Sản xuất công nghiệp**

Ngành công nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dẫn đến kết quả đạt thấp. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2012 tăng 4.4% so với tháng trước và tăng 6.8% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 4.2% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ của năm 2010 và 2011 (tương ứng là 8.7% và 9.2%), trong đó công nghiệp khai thác mỏ tăng 2.1%; công nghiệp chế biến tăng 3.8%; sản xuất, phân phối điện, ga, nước tăng 14.3%. Một số ngành công nghiệp có chỉ số sản xuất năm tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm trước là: Đóng và sửa chữa tàu tăng 153.6%; chế biến và bảo quản rau quả tăng 39.2%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 18.8%; sản xuất sản phẩm bơ, sữa tăng 18.2%; sản xuất đường tăng 15%; sản xuất, tập trung và phân phối điện tăng 14.8%; sản xuất thức ăn gia súc tăng 13.8%. Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng khá là: Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản tăng 10.8%; khai thác, lọc và phân phối nước tăng 9.3%; sản xuất bia tăng 6.4%. Nhiều ngành có chỉ số sản xuất tăng thấp hoặc giảm là: Khai thác dầu thô và khí tự nhiên tăng 5.9%; sản xuất trang phục (trừ quần áo da lông thú) tăng 5.8%; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ tăng 1.3%; sản xuất thuốc lá tăng 0.8%; sản xuất mô tô, xe máy tăng 0.3%; sản xuất gạch, ngói và gốm, sứ xây dựng không chịu lửa tăng 0.1%; sản xuất đồ uống không cồn giảm 0.2%; khai thác và thu gom than cứng giảm 1.9%; sản xuất giầy, dép giảm 5.7%; sản xuất sắt, thép giảm 5.8%; sản xuất xi măng giảm 7.2%; sản xuất xe có động cơ giảm 11.6%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm tháng đầu năm 2012 so với cùng kỳ năm trước của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quy mô công nghiệp lớn như sau: Vĩnh Phúc tăng 7.7%; Bình Dương tăng 7.3%; Đồng Nai tăng 6.4%; Bà Rịa - Vũng Tàu tăng 5.6%; Hải Dương tăng 5%; thành phố Hồ Chí Minh tăng 4.7%; Hải Phòng tăng 4.3%; Cần Thơ tăng 3.7%; Đà Nẵng tăng 3.1%; Hà Nội tăng 2.3%.

Chỉ số tiêu thụ của ngành công nghiệp chế biến bốn tháng đầu năm tăng 3.5% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao là: Sản xuất đường tăng 44%; chế biến và bảo quản rau quả tăng 36.2%; sản xuất xe có động cơ tăng 34.6%; sản xuất sản phẩm bơ, sữa tăng 23.6%; sản xuất gạch, ngói và gốm, sứ xây dựng không chịu lửa tăng 20.8%. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng khá là: Sản xuất thức ăn gia súc tăng 15.5%; chế biến bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản tăng 14.7%; sản xuất các thiết bị gia đình chưa được phân vào đâu tăng 9%; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ tăng 6.8%. Một số

ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp hoặc giảm là: Sản xuất trang phục (trừ quần áo da lông thú) tăng 5.9%; sản xuất sắt, thép tăng 0.4%; sản xuất thuốc lá, thuốc lào tăng 0.2%; sản xuất mô tô, xe máy giảm 3.9%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 8.2%; sản xuất giày, dép giảm 9.1%; sản xuất xi măng giảm 10.4%; sản xuất cáp điện và dây điện có bọc cách điện giảm 11.6%; sản xuất đồ uống không cồn giảm 20.4%; sản xuất các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 25.2%; sản xuất giấy nhãn và bao bì giảm 26.6%.

Chỉ số tồn kho tại thời điểm 01/5/2012 của ngành công nghiệp chế biến tăng 29.4% so với cùng thời điểm năm trước. Tuy chỉ số tồn kho còn ở mức cao nhưng đã có xu hướng giảm dần, từ 34.9% của tháng Ba xuống 32.1% của tháng Tư và 29.4% của tháng Năm.

Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao là: Chế biến và bảo quản rau quả tăng 123.2%; sản xuất các sản phẩm khác từ plastic tăng 89.1%; sản xuất các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 62.8%; sản xuất xe có động cơ tăng 56.5%; sản xuất xi măng tăng 52.3%; sản xuất các sản phẩm thuốc lá, thuốc lào tăng 51.4%; sản xuất giấy nhãn và bao bì tăng 43.7%; xay xát và sản xuất bột thô tăng 43.5%; sản xuất mô tô, xe máy tăng 42.3%; sản xuất trang phục (trừ quần áo da lông thú) tăng 40.7%; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ tăng 39.7%; chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản tăng 32.3%. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng khá là: Sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 10.4%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 9.6%. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng thấp hoặc giảm là: Sản xuất giày dép tăng 3.8%; sản xuất sản phẩm bơ sữa tăng 0.3%; sản xuất sợi và dệt vải tăng 0.2%; sản xuất đồ uống không cồn giảm 1%; sản xuất sắt, thép giảm 5.2%; sản xuất đường giảm 28.1%.

### **II.1.3. Đầu tư**

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Năm năm 2012 ước tính đạt 18,077 tỷ đồng, bao gồm: Vốn trung ương 4,720 tỷ đồng; vốn địa phương 13,357 tỷ đồng. Tính chung năm tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 72,994 tỷ đồng, bằng 36.4% kế hoạch năm và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2011, gồm có:

- Vốn trung ương quản lý đạt 19,068 tỷ đồng, bằng 37.5% kế hoạch năm và tăng 7.9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn đầu tư thực hiện của Bộ Giao thông Vận tải đạt 2,812 tỷ đồng, bằng 37.7% kế hoạch năm và tăng 9.7% so với cùng kỳ năm trước; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 1,686 tỷ đồng, bằng 34.9% và tăng 7.3%; Bộ Xây dựng 644 tỷ đồng, bằng 35.4% và tăng 9.5%; Bộ Y tế 422 tỷ đồng, bằng 37.9% và tăng 7.3%; Bộ Giáo dục và Đào tạo 355 tỷ đồng, bằng 38.1% và tăng 4.3%; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 246 tỷ đồng, bằng 38.9% và tăng 4.7%; Bộ Công Thương 164 tỷ đồng, bằng 36.3% và tăng 9.1%.

- Vốn địa phương quản lý đạt 53,926 tỷ đồng, bằng 36.1% kế hoạch năm và tăng 2.7% so với cùng kỳ năm 2011. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước năm tháng đầu năm của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau: Hà Nội đạt 6,235 tỷ đồng, bằng 26.1% kế hoạch năm và tăng 4.6% so với cùng kỳ năm 2011; thành phố Hồ Chí Minh 5,096 tỷ đồng, bằng 32.8% và tăng 10.9%; Đà Nẵng 2,544 tỷ đồng, bằng 39.1% và giảm 17.4%; Thanh Hóa 1,483 tỷ đồng, bằng 39.5% và tăng 9.3%; Quảng Ninh 1,381 tỷ đồng, bằng 33.2% và giảm 8.6%; Bà Rịa-Vũng Tàu 1,267 tỷ đồng, bằng 33.5% và giảm 3.8%.

Thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/5/2012 đạt 5,329 triệu USD, bằng 68.2% cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vốn đăng ký của 283 **www.lapduan.com.vn** được cấp phép mới đạt 4,124.2 triệu USD, bằng 58% số

**www.lapduan.com.vn** và bằng 74.7% số vốn cùng kỳ năm 2011; vốn đăng ký bổ sung của 82 lượt **www.lapduan.com.vn** được cấp phép từ các năm trước là 1,204.8 triệu USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm tháng đầu năm ước tính đạt 4.5 tỷ USD, giảm 0.2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tổng vốn đăng ký của đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các ngành năm tháng đầu năm nay, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 3,321.5 triệu USD, bao gồm: 2,533.9 triệu USD của 127 **www.lapduan.com.vn** cấp phép mới và 787.6 triệu USD vốn tăng thêm; ngành **Thảo Nguyên Xanh Group** bất động sản đạt 1,576.5 triệu USD, bao gồm: 1,200.1 triệu USD của 02 **www.lapduan.com.vn** cấp phép mới và 376.4 triệu USD vốn tăng thêm; ngành vận tải, kho bãi đạt 182.5 triệu USD của 03 **www.lapduan.com.vn** cấp phép mới.

Cả nước có 35 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có **www.lapduan.com.vn** đầu tư trực tiếp nước ngoài cấp phép mới trong năm tháng đầu năm, trong đó Bình Dương có số vốn đăng ký lớn nhất với 1,272.7 triệu USD, chiếm 30.9% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hải Phòng 875.1 triệu USD, chiếm 21.2%; Đồng Nai 611.4 triệu USD, chiếm 14.8%; Quảng Ninh 390.4 triệu USD, chiếm 9.5%; Ninh Bình 184.4 triệu USD, chiếm 4.5%; Khánh Hòa 180.3 triệu USD, chiếm 4.4%; Tiền Giang 152.6 triệu USD, chiếm 3.7%; Hà Nội 110.5 triệu USD, chiếm 2.7%.

Trong số 36 quốc gia và vùng lãnh thổ có **www.lapduan.com.vn** đầu tư cấp phép mới vào Việt Nam năm tháng đầu năm, Nhật Bản là nhà đầu tư lớn nhất với 3,170.3 triệu USD, chiếm 76.9% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Đặc khu hành chính Hồng Kông (Trung Quốc) 398.6 triệu USD, chiếm 9.7%; Hàn Quốc 219.6 triệu USD, chiếm 5.3%; Hà Lan 106.1 triệu USD, chiếm 2.6%, Xin-ga-po 52.5 triệu USD, chiếm 1.3% v.v.

#### **II.1.4. Thu, chi ngân sách Nhà nước**

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm tháng đầu năm 2012 ước tính đạt 291.3 nghìn tỷ đồng, đạt 39.3% dự toán năm, tăng 3.0% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó thu nội địa đạt 38.1% dự toán và tăng 1.9%; thu từ dầu thô đạt 51.4% dự toán, tăng 11.8%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 36.3% dự toán, tăng 0.5%. Trong thu nội địa, nhiều khoản thu quan trọng có tiến độ thực hiện dự toán chậm và mức tăng thấp so với cùng kỳ năm 2011 như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 34% dự toán, tăng 4.5% so với cùng kỳ; thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 35.8% dự toán, tăng 4.6%; thuế bảo vệ môi trường đạt 38.2% dự toán, tăng 9.8%...). Một số khoản vừa có tiến độ thực hiện dự toán chậm, vừa giảm so với cùng kỳ năm trước như: Lệ phí trước bạ đạt 27.5% dự toán, giảm 24.8% so với cùng kỳ năm 2011; thu tiền sử dụng đất đạt 31.2% dự toán, giảm 40.7%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước năm tháng đầu năm 2012 ước tính đạt 338 nghìn tỷ đồng, đạt 37.4% dự toán năm và tăng 10.8% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 36.7% dự toán và giảm 2.6%; chi trả nợ và viện trợ đạt 41.8% dự toán và tăng 10.5%; chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính (bao gồm cả chi điều chỉnh lương) đạt 38.3% dự toán, tăng 15.4%.

#### **II.1.5. Thương mại, giá cả và dịch vụ**

##### **❖ Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5/2012 tăng 0.6% so với tháng trước và tăng 18.8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm tháng đầu năm, tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 952.2 nghìn tỷ đồng, tăng 20.8% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá thì tăng 6.6%. Trong tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm tháng, **Thảo Nguyên Xanh Group** thương nghiệp đạt 732.7 nghìn tỷ đồng, chiếm 76.9% tổng mức và tăng 19.5%; khách sạn nhà hàng đạt 108.1 nghìn tỷ đồng, chiếm 11.4% và tăng 18.6%; dịch vụ đạt 101.9 nghìn tỷ đồng, chiếm 10.7% và tăng 34.2%; du lịch đạt 9.5 nghìn tỷ đồng, chiếm 1% và tăng 23.9%.

#### ❖ **Xuất, nhập khẩu hàng hóa**

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Năm ước tính đạt 9.1 tỷ USD, tăng 1.5% so với tháng trước và tăng 25.8% so với cùng kỳ năm 2011. Tính chung năm tháng đầu năm nay, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 42.9 tỷ USD, tăng 24.1% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Khu vực kinh tế trong nước đạt 16.8 tỷ USD, tăng 8.4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 26.1 tỷ USD, tăng 36.9%.

Trong năm tháng đầu năm, kim ngạch một số mặt hàng xuất khẩu đạt mức tăng cao là: Điện thoại các loại và linh kiện đạt 3.7 tỷ USD, tăng 110.9% so với cùng kỳ năm trước; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 2.7 tỷ USD, tăng 99.3%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 2.1 tỷ USD, tăng 58%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 1.9 tỷ USD, tăng 150%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1.8 tỷ USD, tăng 22.6%; xăng dầu đạt 969 triệu USD, tăng 26.5%; sản và sản phẩm của sản đạt 707 triệu USD, tăng 29.9%; sản phẩm chất dẻo đạt 624 triệu USD, tăng 23.6%; hạt điều đạt 511 triệu USD, tăng 28.1%; hạt tiêu đạt 409 triệu USD, tăng 42,1%. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực có mức kim ngạch tăng khá là: Hàng dệt may đạt 5.3 tỷ USD, tăng 7.7% so với cùng kỳ năm 2011; giày dép đạt 2.7 tỷ USD, tăng 14.3%; thủy sản đạt 2.3 tỷ USD, tăng 11.7%. Riêng xuất khẩu dầu thô, gạo và than đá giảm cả về lượng và giá trị so với cùng kỳ năm trước, trong đó dầu thô đạt 3 triệu tấn, giảm 9.8% và kim ngạch đạt 2.9 tỷ USD, giảm 0.5%; gạo đạt 2.9 triệu tấn, giảm 12.4% và kim ngạch đạt 1.4 tỷ USD, giảm 17.2%; than đá đạt 5.8 triệu tấn, giảm 14.4% và kim ngạch đạt 512 triệu USD, giảm 20.4%.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam năm tháng đầu năm 2012, Hoa Kỳ là thị trường lớn nhất với kim ngạch xuất khẩu đạt 7.4 tỷ USD, tăng 19.8% so với cùng kỳ năm 2011; tiếp đến là EU đạt 7.3 tỷ USD, tăng 21.6%; ASEAN đạt 6.2 tỷ USD, tăng 19.5%; Nhật Bản đạt 5.3 tỷ USD, tăng 41.6%; Trung Quốc đạt 5 tỷ USD, tăng 33.3%; Hàn Quốc đạt 2 tỷ USD, tăng 9%.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Năm ước tính đạt 9.8 tỷ USD, tăng 9.4% so với tháng trước và tăng 13.2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm tháng đầu năm 2012, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 43.5 tỷ USD, tăng 6.6% so với cùng kỳ năm 2011, bao gồm: Khu vực kinh tế trong nước đạt 21.3 tỷ USD, giảm 7.7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 22.2 tỷ USD, tăng 25.3%.

Trong năm tháng đầu năm, một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu có kim ngạch tăng so với cùng kỳ là: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 6.2 tỷ USD, tăng 6.3%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 4.5 tỷ USD, tăng 103.4%; sắt thép đạt 2.6 tỷ USD, tăng 2.1%; nguyên phụ liệu dệt may giày, dép đạt 1.3 tỷ USD, tăng 3.7%; hóa chất đạt 1.2 tỷ USD, tăng 10.2%; sản phẩm hóa chất đạt 958 triệu USD, tăng 2.1%. Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước là: Xăng dầu đạt gần 4 tỷ USD, giảm 13.3%; vải đạt 2.7 tỷ

USD, giảm 1.8%; ô tô đạt 845 triệu USD, giảm 36%, trong đó ô tô nguyên chiếc đạt 236 triệu USD, giảm 53.5%; thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu 737 triệu USD, giảm 24.4%; phân bón đạt 496 triệu USD, giảm 13.6%.

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa trong năm tháng đầu năm nay, Trung Quốc là thị trường lớn nhất với kim ngạch nhập khẩu đạt 10.3 tỷ USD, tăng 12.9% so với cùng kỳ năm 2011; tiếp đến là ASEAN đạt 8.6 tỷ USD, tăng 0.9%; Hàn Quốc đạt 5.7 tỷ USD, tăng 14.3%; Nhật Bản đạt 4.4 tỷ USD, tăng 14.3%; EU đạt 3.2 tỷ USD, tăng 11.6%; Hoa Kỳ đạt 1.8 tỷ USD, tăng 4.2%.

Nhập siêu tháng Năm ước tính 700 triệu USD, bằng 7.7% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Nhập siêu năm tháng đầu năm 2012 là 622 triệu USD, bằng 1.5% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.

#### ❖ **Chỉ số giá tiêu dùng**

Chỉ số giá tiêu dùng tháng Năm tăng 0.18% so với tháng trước. Đây là mức tăng thấp nhất so với mức tăng cùng kỳ của nhiều năm trước [1- *Chỉ số giá tháng Năm so với tháng trước của 8 năm trước như sau: Năm 2004: 0.9%; năm 2005: 0.5%; năm 2006: 0.6%; năm 2007: 0.8%; năm 2008: 3.91%; năm 2009: 0.44%; năm 2010: 0.27%; năm 2011: 2.21%.*]. Trong các nhóm hàng hóa dịch vụ, các nhóm có chỉ số giá tăng cao hơn mức tăng chung là: Nhóm giao thông tăng cao nhất với 1.32%; tiếp đến là văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0.63%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0.58%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0.57%; đồ uống và thuốc lá tăng 0.43%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0.33%. Nhóm giáo dục tăng nhẹ ở mức 0.07%. Các nhóm có chỉ số giá giảm là: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.14% (Lương thực giảm 0.54%; thực phẩm giảm 0.26%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0.66%); nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0.97%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2012 tăng 2.78% so với tháng 12/2011 và tăng 8.34% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm tháng đầu năm nay tăng 13.3% so với bình quân cùng kỳ năm 2011.

Chỉ số giá vàng tháng 5/2012 giảm 2.17% so với tháng trước; giảm 5.6% so với tháng 12/2011 và tăng 11.78% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2012 tăng 0.06% so với tháng trước; giảm 1% so với tháng 12/2011 và tăng 0.19% so với cùng kỳ năm 2011.

#### ❖ **Vận tải hành khách và hàng hóa**

Vận tải hành khách năm tháng đầu năm ước tính đạt 1,375.4 triệu lượt khách, tăng 14.3% và 56.9 tỷ lượt khách.km, tăng 12.2% so với cùng kỳ năm 2011, bao gồm: Vận tải trung ương đạt 18.8 triệu lượt khách, tăng 10.2% và 12.5 tỷ lượt khách.km, tăng 9.5%; vận tải địa phương đạt 1,356.6 triệu lượt khách, tăng 15.1% và 44.4 tỷ lượt khách.km, tăng 13.1%. Vận tải hành khách đường bộ năm tháng ước tính đạt 1,275.6 triệu lượt khách, tăng 15.4% và 43.6 tỷ lượt khách.km, tăng 13.5% so với cùng kỳ năm trước; đường sông đạt 86.7 triệu lượt khách, tăng 0.2% và 1.8 tỷ lượt khách.km, tăng 0.3%; đường hàng không đạt 5.9 triệu lượt khách, tăng 3.4% và 9.6 tỷ lượt khách.km, tăng 10.1%; đường sắt đạt 4.8 triệu lượt khách, tăng 2.9% và 1.7 tỷ lượt khách.km, tăng 3.8%; đường biển đạt 2.5 triệu lượt khách, tăng 1.7% và 141.4 triệu lượt khách.km, tăng 2.1%.

Vận tải hàng hóa năm tháng đầu năm 2012 ước tính đạt 361.2 triệu tấn, tăng 10.8% và 79.5 tỷ tấn.km, giảm 6.6% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vận tải trong nước đạt 345.6

triệu tấn, tăng 13.2% và 27.7 tỷ tấn.km, tăng 2.9%; vận tải ngoài nước đạt 15.6 triệu tấn, giảm 9,9% và 51.8 tỷ tấn.km, giảm 10,7%. Vận tải hàng hoá đường bộ đạt 285 triệu tấn, tăng 13.2% và 15.3 tỷ tấn.km, tăng 10.5%; đường sông đạt 54.8 triệu tấn, tăng 6.5% và 5.7 tỷ tấn.km, tăng 6.2%; đường biển đạt 18.4 triệu tấn, giảm 11.7% và 56.6 tỷ tấn.km, giảm 12.6%; đường sắt đạt 2.9 triệu tấn, giảm 8.4% và 1.6 tỷ tấn.km, giảm 8%.

### **II.1.6. Một số vấn đề xã hội**

#### **❖ Thiếu đói trong nông dân**

Trong tháng 5/2012, cả nước có 68.3 nghìn hộ thiếu đói, tăng 11.4% so với tháng trước và chiếm 0.7% tổng số hộ nông nghiệp, tương ứng 288 nghìn nhân khẩu thiếu đói, tăng 10.6% và chiếm 0.6% tổng số nhân khẩu nông nghiệp. So với cùng kỳ năm 2011, số hộ thiếu đói giảm 5.7% và số nhân khẩu thiếu đói giảm 6.3%. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm các cấp, các ngành và địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 20.7 nghìn tấn lương thực và 23.2 tỷ đồng, riêng tháng Năm đã hỗ trợ hơn 1 nghìn tấn lương thực và 800 triệu đồng.

#### **❖ Thiệt hại do thiên tai**

Thiên tai xảy ra từ cuối tháng Tư làm 12 người chết và 57 người bị thương; gần 150 ngôi nhà bị sập, cuốn trôi; 12.2 nghìn ngôi nhà bị ngập nước, sạt lở, tốc mái; 1.7 nghìn ha lúa và 3.4 nghìn ha hoa màu bị ngập, hư hỏng. Nghệ An và Vĩnh Phúc bị thiệt hại nặng trong sản xuất nông nghiệp với tổng số hơn 2 nghìn ha lúa và hoa màu bị ngập, hư hỏng. Bắc Kạn và Lào Cai là hai tỉnh bị thiệt hại nhiều về tài sản với gần 6 nghìn ngôi nhà bị tốc mái, hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trong tháng ước tính gần 169 tỷ đồng, Bắc Kạn thiệt hại nhiều nhất với 27 tỷ đồng.

#### **❖ Tình hình cháy, nổ và bảo vệ môi trường**

Trong tháng Năm xảy ra 158 vụ cháy, nổ tại 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm 6 người chết, 4 người bị thương với giá trị thiệt hại trên 90 tỷ đồng. Tính chung năm tháng đầu năm nay, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 620 vụ cháy, nổ nghiêm trọng, làm 24 người chết, 48 người bị thương và làm thiệt hại trên 404 tỷ đồng. Cũng trong tháng, các cơ quan chức năng đã phát hiện 364 vụ vi phạm quy định về vệ sinh môi trường tại 24 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó 259 vụ đã bị xử lý với tổng số tiền phạt trên 3 tỷ đồng.

## **II.2. Tình hình chăn nuôi ở Việt Nam**

### **II.2.1. Đánh giá kết quả chăn nuôi năm 2010**

#### **❖ Thuận lợi**

- Các chính sách của Chính phủ; sự quan tâm của lãnh đạo từ TW đến địa phương; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành.
- Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg ngày 16/01/2008 về Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020.
- Nhu cầu tiêu thụ thịt, trứng sữa của người dân ngày càng cao.
- Một số vấn đề khác.

#### **❖ Khó khăn**

- Dịch bệnh: PRRS, H5N1, LMLM.

- Ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, khí hậu.
- Giá nguyên liệu TĂCN và TĂCN còn cao.
- An toàn vệ sinh thực phẩm khó kiểm soát.
- Nhập lậu vật nuôi sống và sản phẩm chăn nuôi qua biên giới.

**Bảng: Kết quả thực hiện theo đầu con**

Danh mục	Đơn vị	Thực hiện 2009	Thực hiện 2010	KH 2010 theo Chiến lược	So sánh năm 2010/2009 (%)	So sánh 2010 với Chiến lược (%)
Đàn lợn	Triệu con	27.6277	27,373	28.80	-0.92	-3.81
Gia cầm	Triệu con	280.2	308.4	264.1	7.25	16.70
Đàn trâu	Triệu con	2.8866	2.91	3	0.93	-3.09
Đàn bò thịt	Triệu con	6.1033	5.916	7.84	-3.06	-19.77
Đàn bò sữa	Ngàn con	115.5	128.583	200	11.31	-55.00
Đê, cừu	Triệu con	1.3751	1.38	2.23	0.36	-38.12

**Bảng: Cơ cấu đàn heo**



Năm	Lợn ngoại		Lợn lai		Lợn nội	
	Tổng đàn	Nái	Tổng đàn	Nái	Tổng đàn	Nái
2007	14,0	11,2	74,9	75,8	11,1	13,0
2008	14,9	12,3	74,2	75,1	10,9	12,6
2009	16,4	13,2	72,8	74,4	10,8	12,4
2010	19,0	15,0	70,2	72,5	10,8	12,5
2011 (dự kiến)	20,0	17,0	72,0	73,0	8,0	10,0

Bảng: Tổng công suất thiết kế các nhà máy, cơ sở sản xuất thức ăn công nghiệp theo hình thức sở hữu (1000 tấn)

Hình thức sở hữu	2007		2008		2009		2010	
	Tổng công suất/năm	%	Tổng công suất/năm	%	Tổng công suất/năm	%	Tổng công suất/năm	%
Quốc doanh và Tư nhân	4.229	39,8	4.947	40,2	6.182	46,5	6.610	47,0
Liên doanh và 100% vốn nước ngoài	6.396	60,2	7.354	59,8	7.109	53,5	7.453	53,0
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.625</b>		<b>12.301</b>		<b>13.291</b>		<b>14.063</b>	

❖ **Xuất khẩu thịt**

- Tiêu ngạch: heo choai, heo sữa qua biên giới. (CCN: xuất khẩu tiêu ngạch qua biên giới phía Bắc khoảng 120-150 ngàn tấn thịt heo hơi).

- USDA năm 2010: Việt Nam xuất khẩu thịt heo 13.000 tấn thịt xẻ, tương đương 18.571 tấn thịt hơi (25,000 heo thịt).

❖ **Nhập khẩu con giống**

- Giống GSL: Tổng số tinh: 193,560 liều đông lạnh. Trong đó: 143,560 liều tinh bò Brahman và 50,000 liều tinh bò sữa HF và 1,500 liều tinh HF phân biệt giới tính. Nhập khẩu hơn 12,100 con bò sữa giống HF từ New Zealand và Australia và Thai Land).

- Giống GSN: Tổng số gia cầm giống là 1,939,116 con gồm dòng trống 1,684,983 con; dòng mái 254,133 con. Trong đó có 6,000 vịt và 1,300 ngan giống ông bà.

- Sản phẩm thịt và phủ tạng chăn nuôi nhập khẩu năm 2010 tăng hơn 5.19% so với năm 2009.

- Cục Thú y: tổng sản lượng thịt nhập khẩu năm 2010 là 83,415.69 tấn, tăng 5.19% so với năm 2009, trong đó:

- Thịt gia cầm 82,696.2 tấn, chiếm 98.94%;

- Thịt trâu, bò 371.02 tấn;

- Thịt heo 348.41 tấn;

- Nội tạng vật nuôi 189.29 tấn; (bằng 23.02% so với năm 2009).

❖ **Số lượng trang trại chăn nuôi**

Chỉ tiêu	2006	2007	2007/2006	2008	2008/2007	2009	2009/2008
Số trang trại cả nước (%)	16.708 (1.00)	16.757 (1.00)	0,03 %	17.635 (1.00)	5,24 %	20.809 (1.00)	18,00 %
Đồng bằng sông Hồng (%)	7.562 (45.26)	7.643 (45.61)	1,07	8.103 (45.90)	6,02	8.886 (42.70)	9,66%
Trung du miền núi phía Bắc (%)	1.201 (7.19)	1.111 (6.63)	-7,75	1.119 (6.40)	0,07	1.436 (6.90)	28,33
Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (%)	1.624 (9.72)	1.769 (10.56)	8,92	2.629 (14.90)	48,61	3.407 (16.37)	29,54
Tây Nguyên (%)	545 (3.26)	565 (3.37)	3,66	581 (3.33)	2,83	780 (3.75)	34,84
Đông Nam Bộ (%)	3.839 (22.98)	3.815 (22.77)	-0,07	2.673 (15.20)	-29,04	3.738 (17.96)	39,84
Đồng bằng sông Cửu Long (%)	1.937 (11.59)	1.854 (11.06)	-4,07	2.530 (14.30)	36,46	2.922 (14.04)	15,49

## II.2.2. Đánh giá chung

❖ **Những mặt được:**

- Chăn nuôi năm 2010 đảm bảo đủ nhu cầu thực phẩm cho người tiêu dùng về thịt, trứng, sữa.

- Chăn nuôi đã tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện điều kiện sống cho người nông dân; phát triển chăn nuôi đã là biện pháp xóa đói giảm nghèo nhanh, hiệu quả ở nhiều tỉnh.

- Tăng trưởng về giá trị ngành chăn nuôi 7.54% (giá 1994) đã đóng góp cho ngành nông nghiệp tăng trưởng bền vững.

- Phát triển chăn nuôi trang trại nhanh (18%) đã giúp cho việc kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm tốt hơn, năng suất, hiệu quả trong chăn nuôi cao hơn.

❖ **Những tồn tại cần được giải quyết:**

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô nhỏ, phân tán;

- Giá thành các sản phẩm chăn nuôi cao, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm thấp;

- Nhiều dịch bệnh nguy hiểm chưa được kiểm soát, năng suất, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và tính bền vững của ngành chăn nuôi không cao;
- Quản lý chất lượng giống, thức ăn, thuốc thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều bất cập, hiệu quả thấp, hiệu lực chưa cao;
- Chăn nuôi trang trại tăng nhanh nhưng phát triển thiếu quy hoạch, quy mô sản xuất nhỏ, công nghệ chưa đồng bộ, trình độ quản lý thấp;
- Hệ thống tổ chức quản lý ngành chăn nuôi, thú y chưa đáp ứng được với yêu cầu trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

### **II.2.3. Bài học được rút ra**

1. Chăn nuôi của nước ta có rất nhiều tiềm năng và có thể phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới.
2. Nguy cơ chính cản trở ngành chăn nuôi là dịch bệnh, môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.
3. Tổ chức sắp xếp lại ngành chăn nuôi theo hướng đồng bộ, thống nhất từ TW đến địa phương trong đó đặc biệt quan tâm đến nguồn lực tại cấp tỉnh và huyện.
4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý Nhà nước trong chăn nuôi, thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm là vấn đề quan trọng trong thời gian tới.
5. Nghiên cứu phát triển và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi phải đồng bộ về giống, thức ăn, quy trình kỹ thuật chăn nuôi, tổ chức và quản lý...

### **II.2.4. Mục tiêu chung**

1. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, công nghiệp và giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm công nghiệp; nâng cao hiệu quả và khả năng kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm của chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi chăn thả.
2. Duy trì mức tăng trưởng tốt của ngành chăn nuôi hàng năm 7-8%. Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm heo sữa, heo choai, trứng muối và mật ong.
3. Tăng cường khả năng kiểm soát dịch bệnh, nhất là những dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ lây sang người; kiểm soát có hiệu quả vệ sinh an toàn thực phẩm và ô nhiễm môi trường chăn nuôi.
4. Phần đầu để giá trị GDP ngành chăn nuôi trong nông nghiệp đạt 30-32% năm 2011; 38% năm 2015 và 42% năm 2020.

## **II.3. Định hướng phát triển**

### **II.3.1. Chăn nuôi theo hướng trang trại công nghiệp**

- Chăn nuôi trang trại công nghiệp có mặt thuận lợi: Quản lý được đầu vào; áp dụng tiến bộ khoa học, áp dụng được các công nghệ tiên tiến; tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả và tạo ra sản phẩm hàng hoá đồng loạt. Bên cạnh đó, sẽ kiểm soát được dịch bệnh và chất lượng sản phẩm.
- Chăn nuôi trang trại công nghiệp có những bất lợi: Khó kiểm soát được ô nhiễm môi trường, nếu kiểm soát được chi phí rất lớn; diện tích đất chăn nuôi đòi hỏi lớn, luôn bị động với phát triển của công nghiệp.
- Đối tượng chăn nuôi trước mắt tập trung cho heo, gia cầm và bò sữa.

- Địa điểm thực hiện: Ở tất cả các tỉnh, thành, khuyến khích phát triển ở các tỉnh trung du, miền núi, những nơi đất rộng, mật độ dân cư thấp.

### **II.3.2. Điều kiện chăn nuôi trang trại**

- Phát triển chăn nuôi trang trại phải có đăng ký **Thảo Nguyên Xanh Group**.
- Có chuồng trại phù hợp với phương thức chăn nuôi có hệ thống xử lý chất thải, có các biện pháp bảo vệ môi trường.
- Sản phẩm chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với hệ thống ghi chép có thể truy nguyên được nguồn gốc.
- Chăn nuôi trang trại bắt buộc phải có đánh giá tác động môi trường hàng năm trên cơ sở số đầu vật nuôi dự kiến như sau:
  - + Chăn nuôi heo nái sinh sản bán heo giống khi cai sữa: 600 nái trở lên.
  - + Chăn nuôi heo nái sinh sản và nuôi thịt khép kín: 300 nái trở lên.
  - + Chăn nuôi heo thịt/lúa: 10.000 con trở lên.
  - + Chăn nuôi gà đẻ trứng: 16.000 con trở lên.
  - + Chăn nuôi gà thịt 28.000 con trở lên.
  - + Chăn nuôi ngan, vịt, ngỗng: 10.000 con.
  - + Dê, cừu: 800 con sinh sản.
  - + Chăn nuôi ngựa 60 con cái sinh sản không kể ngựa con.
  - + Chăn nuôi trâu bò thịt 200 con.
  - + Chăn nuôi bò sữa: 100 con cái sinh sản không kể hậu bị.

### **II.3.3. Chăn nuôi theo truyền thống**

- Chăn nuôi truyền thống là dựa vào kinh nghiệm và tập quán chăn nuôi của từng tỉnh, từng vùng.
- Chăn nuôi truyền thống có lợi: sử dụng được lao động nhàn, tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có, tại chỗ.
- Tuy nhiên, chăn nuôi truyền thống có bất lợi: khó kiểm soát được dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; năng suất vật nuôi thấp; hiệu quả không cao; chất lượng sản phẩm không đồng nhất và vệ sinh an toàn thực phẩm không cao.

### **II.3.4. Điều kiện chăn nuôi hộ gia đình**

- Có chuồng nuôi hợp vệ sinh và phù hợp với từng loại gia súc gia cầm, chăn nuôi 10 heo hoặc 5 heo và 1 trâu bò trở lên phải có hầm Biogas.
- Giống vật nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng và không mang mầm bệnh
- Có tiêm phòng các loại vaccine phòng bệnh theo quy định;
- Không sử dụng các loại chất cấm trong chăn nuôi và không dáu dịch, không vứt xác vật nuôi ra môi trường;
- Các hộ chăn nuôi phải cam kết sử dụng hợp lý phân bón và không gây ô nhiễm môi trường sống trong khu dân cư.

## **II.4. Giải pháp về giống và vật nuôi**

### **II.4.1. Nội dung hoạt động**

- Khuyến khích phát triển các giống vật nuôi trong lợi thế so sánh giữa các vùng, các miền.
- Quy định điều kiện các cơ sở sản xuất giống vật nuôi và công nhận các cơ sở sản xuất giống vật nuôi theo đăng ký.
  - Tiêu chuẩn hoá từng giống vật nuôi, thương hiệu hoá sản phẩm
    - + Công bố tiêu chuẩn chất lượng giống vật nuôi.
    - + Công nhận chất lượng giống vật nuôi cho các cơ sở sản xuất giống.
  - Kiểm tra, theo dõi đánh giá chất lượng giống vật nuôi qua năm, qua thời kỳ.
  - Song song với phát triển giống năng suất cao phải chú ý đến giống địa phương, những giống năng suất thấp nhưng chất lượng tốt và có thị trường tiêu thụ.
  - Bổ sung và hoàn thiện pháp lệnh giống vật nuôi và hệ thống quản lý giống vật nuôi.

#### **II.4.2. Giống heo**

- Thực hiện mô hình tháp khép kín trong nhân giống heo, nâng cấp và tăng cường các trại heo giống heo ngoại cụ ky, ông bà.
- Các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc, Tây nguyên và một số tỉnh miền Trung cần khuyến khích đầu tư, xây dựng các trang trại giống ông bà, bố mẹ.
  - Tăng cường năng lực cho hệ thống thụ tinh nhân tạo heo.
  - Khuyến khích nhập khẩu giống đặc biệt là tinh heo chất lượng cao, từ bên ngoài (tinh tươi, tinh đông lạnh).
  - Tăng cường quản lý heo đực giống phối giống trực tiếp và heo đực giống khai thác tinh dịch để thụ tinh nhân tạo theo Quyết định số 07/2005/QĐ-BNN ngày 31/1/2005.
  - Giống heo cho chăn nuôi trang trại công nghiệp là con lai 04 giống Landrace, Yorkshire, Pietrain, Duroc; sử dụng đực cuối cùng: Pietrain, Duroc.
  - Giống heo cho chăn nuôi quy mô nhỏ hơn: các con lai 3 hoặc 4 máu, trong đó có máu của heo nội (Móng cái); sử dụng đực cuối cùng là Duroc hoặc Pietrain đôi chỗ dùng cả PD.
  - Các giống heo nội bản địa: Móng cái, Heo mán, heo Sóc, heo Quảng Trị, heo Lũng, heo Mán, Heo bản.
  - Tăng tỷ lệ heo giống dự kiến như sau: ngoại 18-20%; heo lai ngoại 70-72%, heo nội 8-10% (hiện nay tỷ lệ là 15, 72 và 13 tương ứng); Heo thịt 95-96% sản phẩm từ heo ngoại và lai ngoại (hiện nay là 92-93%).

#### **II.5. Giải pháp về thức ăn**

##### **II.5.1. Mục tiêu**

- Cải tiến số lượng và chất lượng thức ăn cho từng giống vật nuôi.
- Mở rộng sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn chăn nuôi, cây thức ăn cho chăn nuôi.
- Sử dụng hợp lý nguồn thức ăn chăn nuôi nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm chăn nuôi.
- Quản lý tốt chất lượng thức ăn chăn nuôi.

##### **II.5.2. Giải pháp chính**

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào chế biến thức ăn chăn nuôi tại các vùng có nguồn nguyên liệu lớn và có tiềm năng phát triển chăn nuôi như Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ, Trung du miền Núi phía Bắc.

Mở rộng diện tích thâm canh, sử dụng giống ngô, đậu tương mới năng suất cao. Tăng cường các biện pháp kỹ thuật và công nghệ sau thu hoạch để bảo quản nâng cao chất lượng sản phẩm và hạn chế thất thoát cho nghề trồng ngô.

Giảm thuế nhập khẩu bằng 0 đối với các loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi mà trong nước chưa sản xuất hoặc chưa đảm bảo.

Nâng cao quản lý chất lượng, dự báo nhu cầu, giá TĂCN trong nước và khu vực, chống gian lận thương mại.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc sử dụng TĂCN công nghiệp. Tăng tỷ lệ sử dụng TĂCN từ 53.8% năm 2010 lên 62-65% năm 2015 và 75-80% vào năm 2020.

Hướng dẫn chăn nuôi theo quy trình, theo giai đoạn.

Quy hoạch hệ thống các nhà máy TĂCN mới.

Khuyến khích xây dựng các nhà máy sản xuất chất bổ sung vào thức ăn như : Khoáng, vitamin, chất tạo màu, tạo mùi....

### **II.5.3. Công nghệ áp dụng trong thức ăn chăn nuôi**

Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển các công nghệ vi sinh, men, enzyme để từng bước chủ động sản xuất trong nước về premix và phụ gia TĂCN.

Từng bước đưa cây trồng biến đổi gen vào sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là ngô, đậu tương.

Công nghệ nuôi cấy và tách chiết từ vi sinh vật để tăng cường hiệu quả tiêu hoá, an toàn vệ sinh thực phẩm và giảm ô nhiễm môi trường.

## **II.6. Tình hình phát triển chăn nuôi tỉnh Kiên Giang**

Những năm qua, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn Kiên Giang đã đem lại giá trị kinh tế nhất định, trong đó có những đóng góp đáng kể cho thu nhập của một bộ phận dân cư, đặc biệt là xóa đói giảm nghèo, thậm chí vươn lên làm giàu. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy chăn nuôi của Kiên Giang chưa xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Từ năm 2006 đến năm 2010, Do ảnh hưởng dịch bệnh và giá thức ăn tăng cao nhưng giá sản phẩm chăn nuôi luôn biến động nên người dân chưa yên tâm đầu tư để phát triển đàn. Kết quả điều tra thống kê thời điểm 01/4, đàn heo toàn tỉnh có 304.746 con, giảm 7,52% so cùng kỳ; đàn Trâu 9.674 con, giảm 4,08%; đàn Bò 13.118 con, giảm 14,45%; riêng đàn gia cầm tăng 13,41% so cùng kỳ với tổng đàn trên 5,18 triệu con, trong đó đàn vịt 2,87 triệu con do dịch cúm gia cầm được kiểm soát, hộ dân phát triển đàn vịt chạy đồng để tận dụng thức ăn từ vụ lúa đông xuân.

Với những khó khăn đang gặp phải, tỉnh cần có những định hướng mới tốt hơn để ngành chăn nuôi phát triển ổn định.

## CHƯƠNG III: SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ

### III.1. Dự đoán nhu cầu thị trường

#### III.1.1. Tình hình nhu cầu thị trường

Do thực trạng ngành chăn nuôi của nước ta còn ở mức độ thấp (chăn nuôi nhỏ bé, phân tán, theo tập tục quảng canh, chưa mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nên sản lượng trong chăn nuôi đạt rất thấp). Trong khi đó nhu cầu thực phẩm tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ngày càng cần một khối lượng lớn hơn. Do vậy cung không đủ cầu nên việc tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi của Cơ sở trong những năm tới là rất khả quan.

Do nhu cầu cần một khối lượng thực phẩm có chất lượng cao ngày một lớn dẫn đến sự phát triển của các cơ sở trong tương lai, điều đó đã khẳng định nhu cầu về giống heo tốt trong thời gian tới là rất lớn.

Về điều kiện địa lý: Hòn Đất, Kiên Giang có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi, cùng với định hướng chiến lược phát triển của vùng và xu hướng tất yếu của chăn nuôi công nghiệp... Kiên Giang được đánh giá là điểm đến lý tưởng cho phát triển chăn nuôi hàng hóa.

Với điều kiện ngoại cảnh và điều kiện khả quan như trên khả năng tiêu thụ sản phẩm của **www.lapduan.com.vn** là yếu tố rất khả quan.

#### III.1.2. Khả năng cung cấp của thị trường

Trong những năm qua thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước ngành chăn nuôi Việt Nam đã có sự phát triển đáng kể. Tuy nhiên sự phát triển chưa đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của thị trường.

Hiện nay trên thị trường toàn tỉnh có nhiều cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại heo. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, ngành chăn nuôi gia cầm khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng vẫn còn những khó khăn tồn tại: quy mô trang trại còn nhỏ lẻ, phân tán, tự phát, chưa có sự tập trung, trình độ chuyên môn hạn chế, sản phẩm thường bị ép giá, khả năng tiếp cận nguồn vốn vay còn chậm, các quy định của nhà nước về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng thức ăn gia súc còn nhiều bất cập... Hơn nữa, do có quy mô nhỏ lẻ, phân tán, chưa được đặt trong quy hoạch vùng cụ thể, nên gặp nhiều khó khăn, như vướng mắc về các vấn đề môi trường, pháp lý cũng như sự phản ứng của nhân dân trong khu vực do ảnh hưởng đến dân sinh.

### III.2. Tính khả thi của **www.lapduan.com.vn**

Trên cơ sở các thông tin đã phân tích ở trên, có thể thấy rằng:

- Do chăn nuôi gia công hợp tác với Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam nên đầu vào về con giống, nguồn thức ăn, dây chuyền công nghệ chăn nuôi cũng như sản phẩm đầu ra đều được đảm bảo.

- Với vị trí địa lý và điều kiện thuận lợi của Hòn Đất, Kiên Giang hiện nay và trong mục tiêu phát triển chăn nuôi chung của cả nước, khu vực của **Www.lapduan.com.vn** sẽ được quy hoạch với tính chất là khu chăn nuôi có quy mô lớn sẽ trở thành mắt xích quan

trọng trong việc thực hiện chính sách của tỉnh Kiên Giang về việc phát triển ngành chăn nuôi có quy mô lớn.

Hiện nay, ngành chăn nuôi Việt Nam vẫn chưa thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Việc xuất hiện một **Www.lapduan.com.vn** với quy mô và hình thức mới mở đầu cho quá trình phát triển ngành chăn nuôi của Việt Nam nói chung và Kiên Giang nói riêng.

**Www.lapduan.com.vn** được thành lập hoàn toàn phù hợp với nhu cầu hiện tại cũng như chính sách và đường lối đổi mới phát triển của huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Việc đầu tư xây dựng **Www.lapduan.com.vn** tại địa phương sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới công cuộc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo của địa phương nói riêng và tỉnh Kiên Giang nói chung, đồng thời tạo đà phát triển ngành chăn nuôi của tỉnh, đóng góp đáng kể vào tiến trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Tóm lại, **Www.lapduan.com.vn** được thực hiện hoàn toàn phù hợp với nhu cầu hiện tại cũng như chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và Nhà nước. Việc đầu tư xây dựng Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT là hoàn toàn phù hợp với các điều kiện khách quan và chủ quan trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động địa phương, đem lại nhiều hiệu quả cả về mặt kinh tế lẫn xã hội cho tỉnh Kiên Giang nói riêng và cho cả nước nói chung.



## CHƯƠNG IV: GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### IV.1. Địa điểm xây dựng

#### IV.1.1. Vị trí xây dựng

Khu vực xây dựng [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) nằm ở Ấp Kênh Tư – Xã Bình Giang – Huyện Hòn Đất – Tỉnh Kiên Giang.



Hình: Vị trí xây dựng Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT

#### IV.1.2. Điều kiện tự nhiên

##### ❖ Địa hình

Địa hình xã Bình Giang huyện Hòn Đất có dạng đồi núi thấp dần độ cao trung bình dưới 200 m.

##### ❖ Khí hậu

Do nằm ở vĩ độ thấp và giáp biển nên Kiên Giang có khí hậu nhiệt đới đại dương, đặc điểm chung là nóng ẩm và mưa nhiều theo mùa. Tổng lượng bức xạ trong năm từ 120 - 130 kcal/cm<sup>2</sup>. Nhiệt độ trung bình từ 27-27.5<sup>0</sup>C. Biên độ nhiệt trong năm khá nhỏ, dao động từ 1 -

3<sup>0</sup>C. Biên độ nhiệt trong ngày khá lớn, từ 7 - 10<sup>0</sup>C. Số giờ nắng trung bình khoảng 2,500 giờ/năm.

Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11. Mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Lượng mưa trung bình ở đất liền từ 1,600 – 2,000 mm/năm, ở hải đảo từ 2,400 – 2,900 mm/năm, riêng đảo Phú Quốc là 2,900 mm/năm. Có đến 60% lượng mưa trong năm tập trung từ tháng 7 - 10. Đỉnh của mùa mưa là vào tháng 8, lượng mưa trong tháng này có thể đạt từ 300 - 500 mm. Nhìn chung, khí hậu ở Kiên Giang khá thuận lợi: ít thiên tai, không có bão đổ bộ trực tiếp, không giá rét, ánh sáng và nhiệt độ dồi dào thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất.

#### ❖ **Nguồn nước**

Nguồn nước phong phú từ Kênh 4 và các kênh lân cận là yếu tố thuận lợi để phát triển chăn nuôi.

### **IV.2. Quy mô đầu tư**

Tổng diện tích đất tại thửa số 66 và thửa 57 là 24,519 m<sup>2</sup>

Trong đó, tổng diện tích sử dụng cho một trại bao gồm: diện tích xây dựng trại, nhà xưởng, nhà kho, nhà nhân viên ở quản lý, hầm xử lý nước thải Boga,... là 7,000 m<sup>2</sup>

Như vậy với 03 trang trại phải cần quỹ đất tối thiểu là 21,000 m<sup>2</sup>.

Quy mô chăn nuôi heo thịt: 1,700 con/lứa/trại

### **IV.3. Quy hoạch xây dựng**

#### **IV.3.1. Bố trí mặt bằng xây dựng**

Toàn bộ khu vực xây dựng **Www.lapduan.com.vn** có diện tích 24,519 m<sup>2</sup>. Mặt bằng tổng thể của **Www.lapduan.com.vn** được chia thành các khu như sau:

- + Xây dựng hệ thống đường công vụ nội bộ liên hoàn cho toàn bộ khu vực nằm trong quy hoạch của **Www.lapduan.com.vn**.
- + Xây dựng hệ thống công trình chuồng trại, nhà điều hành, khu bảo vệ, trạm điện, trạm xử lý nước thải phục vụ chăn nuôi.
- + Trồng cây xanh tạo cảnh quan, tăng hiệu quả kinh tế và đặc biệt là bảo vệ môi trường cho toàn bộ khu vực.
- + Xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong khu vực và vùng phụ cận.
- + Xây dựng hệ thống phòng chống cháy, đảm bảo an toàn cho **Www.lapduan.com.vn**.
- + Lập ranh giới bằng rào chắn phân định khu vực **Www.lapduan.com.vn**.

#### **IV.3.2. Nguyên tắc xây dựng công trình**

Các hạng mục công trình sẽ được bố trí theo những nguyên tắc sau:

- + Bố trí thuận tiện cho việc phối hợp hoạt động giữa các bộ phận trong khu vực **Www.lapduan.com.vn**.
- + Thuận tiện cho việc phát triển, mở rộng **Www.lapduan.com.vn** sau này.
- + Tiết kiệm đất xây dựng nhưng vẫn đảm bảo sự thông thoáng của các khu trại chăn nuôi.
- + Tuân thủ các quy định về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng của địa phương và Nhà Nước ban hành.

- + Tạo dáng vẻ kiến trúc phù hợp với cảnh quan của khu chăn nuôi tập trung. Về mặt kiến trúc, các trại trong cơ sở PNT sẽ được thiết kế như sau:
  - Mái trại:
    - + Lợp tole sóng vuông màu, dày 0.42mm, khổ 1.7m
    - + Vì kèo thép hình V40x40x4, bản mã dày 8mm
    - + Xà gồ thép hình C40x80x2.5, khoảng cách  $a=900$
    - + Sườn trần ngang la phong thép hộp 30x30x3
    - + Sườn trần dọc la phong thép hộp 30x20x1.5
    - + Đóng trần la phong tole lạnh màu, dày 0.42mm
  - Nền:
    - + Bê tông đá 1x2 mác #200, dày 100
    - + Vữa láng nền tạo bề mặt nhám chống trượt
    - + Độ dốc i: 3%
    - + Lớp đất đầm kỹ
    - + Lớp đất tự nhiên làm sạch cỏ

#### **IV.3.3. Yêu cầu kỹ thuật khi xây dựng Www.lapduan.com.vn**

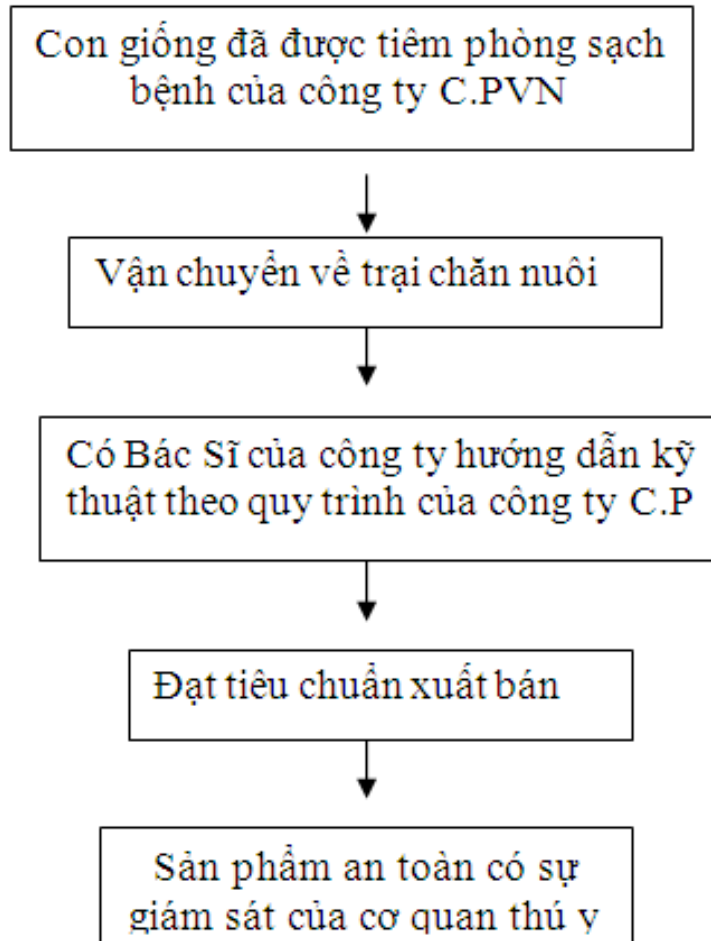
- Đối với trại heo nái: Chuồng trại phải cao ráo, sạch sẽ, thoáng mát. Cách ly với môi trường xung quanh để tránh lây lan dịch bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nuôi dưỡng chăm sóc đàn heo được tốt, tăng năng suất lao động đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Đối với trại heo cai sữa: Chuồng trại phải cao ráo, sạch sẽ thoáng mát, ẩm áp trong mùa Đông và thoáng mát trong mùa Hè. Hạn chế tối đa việc tắm heo và rửa chuồng, chuồng phải luôn khô ráo nhưng vẫn phải đảm bảo thoáng mát, để giảm tối đa các bệnh về hô hấp. Cách ly phần nào với môi trường xung quanh để tránh lây lan dịch bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nuôi dưỡng, chăm sóc đàn heo được tốt hơn.

- Đảm bảo các quy định về an toàn trong hoạt động **Thảo Nguyên Xanh Group**, lao động và phòng cháy chữa cháy.

#### IV.4. Hình thức chăn nuôi

Cơ sở PNT sử dụng hình thức chăn nuôi tập trung khép kín với công nghệ và kỹ thuật hiện đại, hợp tác chăn nuôi với Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam



Hình: Hình thức chăn nuôi theo của Cơ sở PNT

## CHƯƠNG V: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

### V.1. Đánh giá tác động môi trường

#### V.1.1. Giới thiệu chung

Xây dựng Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang với diện tích xây dựng 24,519 m<sup>2</sup> cho 3 trang trại với công suất 1,700 con/lứa/trại.

Mục đích của đánh giá tác động môi trường là xem xét đánh giá những yếu tố tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường trong xây dựng trang trại và khu vực lân cận, để từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm để nâng cao chất lượng môi trường hạn chế những tác động rủi ro cho môi trường và cho xây dựng trang trại khi [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) được thực thi, đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường.

#### V.1.2. Các quy định và các hướng dẫn về môi trường

Các quy định và hướng dẫn sau được dùng để tham khảo

- Luật Bảo vệ Môi trường số 52/2005/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 8 năm 2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Bảo vệ Môi trường;
- Nghị định số 21/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28 tháng 2 năm 2008 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Bảo vệ Môi trường;
- Thông tư số 05/2008/ TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 18/12/2008 về việc hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 62/QĐ-BKHCNMT của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường ban hành ngày 09/8/2002 về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường khu công nghiệp;
- Quyết định số 35/QĐ-BKHCNMT của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường ngày 25/6/2002 về việc công bố Danh mục tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường bắt buộc áp dụng;
- Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2006 về việc ban hành Danh mục chất thải nguy hại kèm theo Danh mục chất thải nguy hại;
- Tiêu chuẩn môi trường do Bộ KHCN&MT ban hành 1995, 2001 & 2005;
- Quyết định số 22/2006/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc bắt buộc áp dụng 05 Tiêu chuẩn Việt Nam về Môi trường và bãi bỏ áp dụng một số các Tiêu chuẩn đã quy định theo quyết định số 35/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 25 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ KHCN và Môi trường;

## **V.2. Các tác động của môi trường**

### **V.2.1. Trong quá trình xây dựng**

Trong khu vực **www.lapduan.com.vn** hiện tại dân cư sinh sống còn ở mật độ thưa thớt không có dấu hiệu ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên trong quá trình thi công và xây lắp, bụi và tiếng ồn là hai yếu tố ảnh hưởng đáng kể nhất đến môi trường trong khu vực. Để khắc phục các tác động này, chủ đầu tư và các đơn vị tham gia thi công **www.lapduan.com.vn** cần thực hiện các biện pháp.

Các xe chở vật liệu phải được che phủ cẩn thận theo đúng qui định của địa phương nơi **www.lapduan.com.vn** thực hiện. Vật liệu tập kết tại khu công trường cũng được che phủ để tránh gió và không khí.

Tuyến đường vào khu vực thi công cần được phun nước thường xuyên để hạn chế tối đa bụi.

Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế ảnh hưởng của tiếng ồn tới sinh hoạt của người dân nơi có **www.lapduan.com.vn**. Không sử dụng các phương tiện cơ giới chuyên chở vào ban đêm để tránh gây tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống của dân cư trong khu vực lân cận. Phương tiện thi công cần được lựa chọn tránh sử dụng thiết bị, máy móc lạc hậu sinh nhiều khói, bụi và tiếng ồn làm ô nhiễm môi trường.

### **V.2.2. Trong giai đoạn sản xuất**

#### **❖ Tác động và hiệu quả môi trường**

Chăn nuôi heo theo quy mô lớn và tập trung sẽ tạo ra nguồn phân hữu cơ lớn. Tuy nhiên nguồn phân này nếu không được xử lý hợp lý có thể sẽ gây ảnh hưởng bất lợi cho các hộ gia đình xung quanh, các cơ sở chăn nuôi, đặc biệt là cơ sở lớn cần xây dựng hệ thống thu gom phân và xử lý nước thải, xây dựng hầm Biogas để tận dụng nguồn năng lượng.

Phát triển chăn nuôi góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý, tạo ra nhiều vùng chuyên canh có năng suất cao, khai thác hợp lý và hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, bảo đảm môi trường sinh thái bền vững.

Tạo ra nguồn phân hữu cơ có chất lượng cao, tăng cao năng suất cây trồng và độ phì nhiêu của đất.

#### **❖ Phương án xử lý môi trường**

- Phân lấy ra một phần xử lý bằng phương pháp Biogas tạo ra khí ga để phục vụ sản xuất tinh heogiông, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại

- Nước thải: Lắng lọc qua hệ thống xử lý trước khi đưa ra hệ thống sông ngòi.

- Phân phân khô: Phân heo được dọn khô, một phần được đưa vào hầm Biogas để lấy khí ga để phục vụ sản xuất, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại. Phần còn lại sẽ được xử lý bằng phương pháp sinh học hoặc phần còn lại có thể sấy khô ép thành bánh để làm phân bón cho cây cao su.

- Phân phân nước: Toàn bộ nước tiểu và nước rửa chuồng được đưa về hầm chứa Biogas, qua các hầm xử lý nước thải khác nhau và xử dụng chế phẩm vi sinh ở khu vực chuồng trại để khử mùi và phân hủy nhanh chất hữu cơ dư thừa trước khi đưa ra sử dụng cho cây trồng.

- Hàng ngày xử dụng các hệ thống bơm rửa chuồng trại hiện đại có công xuất cao để làm vệ sinh chuồng trại. Hàng tuần tiến hành phun các chế phẩm vi sinh ở khu vực chuồng

trại để khử mùi. Định kỳ tiến hành phun thuốc khử trùng cho chuồng trại, cắt cỏ sạch sẽ tiêu diệt nơi sản sinh ra ruồi, muỗi.

- Trồng cây xanh ở khu vực chuồng trại, vừa có tác dụng tạo bóng râm vừa làm đẹp cảnh quan môi trường, sản sinh khí O<sub>2</sub>, hút khí CO<sub>2</sub>, ưu tiên các loại cây có khả năng xử lý được mùi cao.

## CHƯƠNG VI: QUY MÔ - CÔNG SUẤT HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### VI.1. Quy mô chuồng trại và lựa chọn công suất

Tổng diện tích đất tại thửa số 66 và thửa 57 là 24,519 m<sup>2</sup>.

Tổng diện tích sử dụng cho một trại bao gồm: diện tích xd trại, nhà xưởng, nhà kho, nhà nhân viên ở quản lý, hầm xử lý nước thải Biogas,...tối thiểu là 7.000 m<sup>2</sup>.

Toàn cơ sở chăn nuôi bao gồm 3 trang trại với đặc điểm mỗi trang trại như sau:

- ✓ Một trang trại nuôi : 1,700 con heo thịt/ lứa
- ✓ Số lứa nuôi : 2.5 lứa/năm

### VI.2. Tổ chức nhân sự và nhu cầu nhân sự tiền lương

Mỗi trang trại sẽ gồm có 4 nhân viên bao gồm 1 quản lý và 3 công nhân chăn nuôi trực tiếp. Tổng cộng số lao động cho 3 trang trại là 12 người, được hưởng các chế độ lương, bảo hiểm YT, bảo hiểm XH và trợ cấp thất nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước.

#### Nhu cầu sử dụng lao động và bảng lương

Theo đó, Chi phí tiền lương ước tính một năm với công suất tối đa là khoảng 468,000,000 đồng. Mức lương tăng 8%/năm.



## CHƯƠNG VII: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

### VII.1. Mục đích

Mục đích của tổng mức đầu tư là tính toán toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng Cơ sở Chăn nuôi heo Gia công Tập trung PNT, làm cơ sở để lập kế hoạch và quản lý vốn đầu tư, xác định hiệu quả đầu tư của **www.lapduan.com.vn**.

### VII.2. Cơ sở lập tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư cho **www.lapduan.com.vn** Cơ sở Chăn nuôi heo Gia công Tập trung được lập dựa trên các phương án quy mô - công suất của **www.lapduan.com.vn** và các căn cứ sau đây :

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Quốc Hội khóa XII kỳ họp thứ 3, số 14/2008/QH12 Ngày 03 tháng 06 năm 2008 ;
  - Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về việc Quản lý **www.lapduan.com.vn** đầu tư và xây dựng công trình;
  - Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 2009/2004/NĐ-CP;
  - Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
  - Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng;
  - Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/07/2004 sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP;
  - Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 27/05/2007 của Bộ Xây dựng về việc “Hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí **www.lapduan.com.vn** đầu tư xây dựng công trình”;
  - Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP;
  - Thông tư 130/2008/TT-BTT ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp.
  - Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/2/2007. Hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt **www.lapduan.com.vn** đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý **www.lapduan.com.vn** đầu tư xây dựng công trình;
  - Thông tư 33-2007-TT/BTC của Bộ Tài Chính ngày 09 tháng 04 năm 2007 hướng dẫn quyết toán **www.lapduan.com.vn** hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
  - Thông tư 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;
- Định mức chi phí quản lý **www.lapduan.com.vn** và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng;

- Các văn bản khác của Nhà nước liên quan đến lập Tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán công trình.

### **VII.3. Nội dung**

Tổng mức đầu tư của **www.lapduan.com.vn** bao gồm: Chi phí xây lắp (chi phí xây dựng, chi phí mua sắm trang thiết bị, chi phí quản lý **www.lapduan.com.vn**, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Ngoài ra, để đảm bảo hoạt động đề phòng rủi ro **www.lapduan.com.vn** còn có khoản Dự phòng phí.

#### **Bảng tổng mức đầu tư**

## CHƯƠNG VIII: NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

### VIII.1. Cấu trúc vốn và phân bổ nguồn vốn đầu tư

ĐVT: VNĐ

### VIII.2. Tiến độ đầu tư và sử dụng vốn

Tiến độ đầu tư của **www.lapduan.com.vn** được thực hiện trong vòng 6 tháng với các hạng mục công việc trong từng giai đoạn như:

1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:
  - Tư vấn, thiết kế, khảo sát khối lượng
  - Hoàn thành thủ tục xin đầu tư, cấp phép xây dựng
2. Giai đoạn đầu tư
  - Cho bao đê nội bộ với diện tích: 24,519 m<sup>2</sup>.
  - Xây dựng nhà kho chuồng trại theo hướng dẫn của công ty CP
  - Xây dựng các trang trại nuôi heo số 1, số 2 và số 3
  - Hoàn tất các hạng mục còn lại: điện, lắp ráp thiết bị
  - Hoàn thành các hạng mục khác...
3. Giai đoạn chuẩn bị đưa vào hoạt động
  - Vận hành chạy thử thiết bị máy móc
  - Nhập con giống và nguồn thức ăn cho lợn
  - Dự kiến thả heo vào chuồng nuôi ngày 10/12/2012.

**Bảng tiến độ thực hiện và sử dụng nguồn vốn:**

ĐVT: đồng

**VIII.3. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện www.lapduan.com.vn**

ĐVT: đồng

**VIII.4. Phương án vay vốn và trả nợ vay**

Phương thức vay vốn: Chìa khóa trao tay – giải ngân vốn vay theo nhu cầu sử dụng vốn vay, vào đầu mỗi kỳ của giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn đầu tư.

Phương án trả nợ gốc và lãi vay: Ân hạn trong giai đoạn đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi của **www.lapduan.com.vn** (5 tháng). Bắt đầu trả vốn gốc từ khi **www.lapduan.com.vn** đi vào hoạt động từ năm 2013. Trả nợ gốc đều hàng quý trong vòng 20 quý và lãi vay tính theo dư nợ đầu kỳ (mỗi tháng).

Tiến độ rút vốn vay và trả lãi vay trong các giai đoạn đầu tư được trình bày ở bảng sau:

Trong giai đoạn đầu tư cuối mỗi tháng sẽ trả toàn bộ lãi vay chưa trả vốn gốc vì chưa có nguồn doanh thu, với tổng lãi vay trong thời gian xây dựng ban đầu là 15,105,387 đồng. Lãi vay trong thời gian đầu tư xây dựng được tính vào chi phí tài chính của **www.lapduan.com.vn** trong báo cáo ngân lưu và được chi trả bằng nguồn vốn dự phòng của **www.lapduan.com.vn**.

Khi **www.lapduan.com.vn** đi vào khai thác **Thảo Nguyên Xanh Group**, có nguồn thu sẽ bắt đầu trả vốn gốc.

- Thời gian trả nợ gốc dự tính trong 6 kỳ vào đầu mỗi quý với những khoản vốn gốc đều mỗi kỳ.
- Chi phí lãi vay được trả vào đầu mỗi tháng với mức lãi suất 15%/năm số tiền theo dư nợ đầu kỳ.
- Nợ phải trả tại mỗi kỳ bao gồm lãi vay và vốn gốc.

Qua hoạch định nguồn doanh thu, chi phí và lãi vay theo kế hoạch trả nợ cho thấy **www.lapduan.com.vn** hoạt động hiệu quả, có khả năng trả nợ đúng hạn rất cao, mang lại lợi nhuận lớn cho nhà đầu tư và các đối tác hợp tác như ngân hàng.

Kế hoạch vay trả nợ theo các kỳ được thể hiện cụ thể như sau:

**❖ Lịch trả nợ vay và lãi vay**

Hàng quý chủ đầu tư phải trả vốn gốc cho số tiền đi vay là ...đồng và số tiền này trả trong 6 quý tiếp theo. Còn số lãi vay chủ đầu tư sẽ trả kèm với lãi gốc dựa vào dư nợ đầu kỳ của mỗi tháng. Theo dự kiến thì đến ngày 1/4/2014 chủ đầu tư sẽ hoàn trả nợ đúng hạn cho ngân hàng.

## CHƯƠNG IX: HIỆU QUẢ KINH TẾ -TÀI CHÍNH

### IX.1. Các giả định kinh tế và cơ sở tính toán

Các thông số giả định trên dùng để tính toán hiệu quả kinh tế của **www.lapduan.com.vn** trên cơ sở tính toán của các **www.lapduan.com.vn** đã triển khai, các văn bản liên quan đến giá bán, các tài liệu cung cấp từ Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

- Phân tích hiệu quả kinh tế tài chính của **www.lapduan.com.vn** trong thời gian hoạt động hiệu quả của **www.lapduan.com.vn** là 05 năm, sau giai đoạn đầu tư kéo dài 6 tháng, **www.lapduan.com.vn** sẽ đi vào hoạt động từ đầu năm 2013;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp của **www.lapduan.com.vn**: 25%/năm;
- Tốc độ tăng giá gia công do CP trả giả sử là 5%/năm;
- Tốc độ tăng trưởng tiền lương là 8%/năm;

### IX.2. Tính toán doanh thu

#### Bảng tính toán doanh thu của **www.lapduan.com.vn**

Đvt: VNĐ

Doanh thu của **www.lapduan.com.vn** từ hoạt động chăn nuôi heo gia công cho công ty CP với chi phí công ty trả cho chủ đầu tư là 6,000 đ/kg heo hơi.

Doanh thu của **www.lapduan.com.vn** có sự tăng trưởng đều đặn qua các năm nhờ vào các biện pháp:

- ✓ Chủ động cải cách chất lượng chăn nuôi bằng cách ứng dụng tốt các công nghệ trong chăn nuôi.
- ✓ Hoạt động chuồng trại hợp vệ sinh chăn nuôi, cho năng suất cao, hạn chế dịch bệnh.

Doanh thu từ nhận chăn nuôi gia công trong năm 2013 ước tính đạt gần 6.5 tỷ đồng. Các năm sau doanh thu vẫn ổn định và ước tính chi phí gia công này CP sẽ trả cho chủ đầu tư gia công tăng khoảng 5%/năm.

Tổng doanh thu của **www.lapduan.com.vn** qua các năm là :

- Năm 2013 6,379,947,000 đồng
- Năm 2014 6,698,944,350 đồng
- Năm 2015 7,033,891,568 đồng
- Năm 2016 7,385,586,146 đồng
- Năm 2017 7,754,865,453 đồng

### IX.3. Tính toán chi phí của **www.lapduan.com.vn**

#### IX.3.1. Chi phí hoạt động

#### Bảng tính chi phí của **www.lapduan.com.vn**

ĐVT: VNĐ

Trong đó:

1. Chi phí lương: chi phí này bằng số lương chi trả cho bộ phận quản lý gián tiếp và bộ phận lao động trực tiếp. Tốc độ tăng lương bình quân là 8%/năm.
2. Chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: theo quy định hiện nay chi phí này bằng khoảng 21% mức lương chi trả hằng tháng cho công nhân viên của **www.lapduan.com.vn**.
3. Chi phí điện nước mỗi tháng phải trả khoảng 4,000,000 đồng. Năm đầu tiên chi phí này là 48,000,000 đồng và tăng 3%/năm.
4. Chi phí khấu hao (Áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng)  
Tài sản cố định của **www.lapduan.com.vn** gồm Công trình xây lắp và máy móc thiết bị.  
Thời gian khấu hao cho nhà xưởng chăn nuôi heo là 25 năm, giá trị máy móc thiết bị là 8 năm.  
Thời điểm bắt đầu tính khấu hao là từ khi **www.lapduan.com.vn** đi vào hoạt động.

### **IX.3.2. Chi phí tài chính**

Bằng chi phí lãi vay hằng năm của **www.lapduan.com.vn**. Năm đầu tiên chi phí lãi vay bao gồm cả chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng. Lãi vay tính theo tháng với mức lãi suất ưu đãi 18%/năm. Chi phí tài chính hằng năm bằng tổng lãi vay các tháng trong năm.

## **IX.4. Hiệu quả kinh tế - tài chính của www.lapduan.com.vn**

### **IX.4.1. Báo cáo thu nhập và các chỉ tiêu hiệu quả của www.lapduan.com.vn**

ĐVT:

#### Nhận xét:

EBIT của **www.lapduan.com.vn** cao so với mức chi phí tài chính, chứng minh khả năng thanh toán nợ vay cao của **www.lapduan.com.vn**.

**Www.lapduan.com.vn** gia công mang lại nguồn doanh thu ổn định nhưng vẫn đảm bảo được khả năng sinh lợi cao cho chủ đầu tư.

Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận của **www.lapduan.com.vn** qua các năm tương đối hiệu quả và tăng dần qua các năm chứng minh **www.lapduan.com.vn** hoạt động tốt và ngày càng hiệu quả.

### **IX.4.2. Báo cáo ngân lưu**

Phân tích hiệu quả của **www.lapduan.com.vn** hoạt động trong vòng 05 năm theo 2 quan điểm là quan điểm tổng đầu tư và quan điểm chủ sở hữu.

Với suất chiết khấu là  $r = 15.98\%$  được tính theo trung bình có trọng số giá sử dụng vốn của các nguồn vốn.

#### **a. Kết quả báo cáo ngân lưu theo quan điểm tổng đầu tư:**

**b. Kết quả báo cáo ngân lưu theo quan điểm chủ sở hữu**

**IX.5. Đánh giá ảnh hưởng kinh tế - xã hội**

**IX.5.1. Hiệu quả kinh tế**

**Www.lapduan.com.vn** xây dựng cơ sở chăn nuôi heo Gia Công Tập trung (P.N.T) có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế tỉnh Kiên Giang nói chung và của huyện Hòn Đất nói riêng. Nhà nước, địa phương có nguồn thu ngân sách từ Thuế GTGT, Thuế Thu nhập doanh nghiệp. Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập cho chủ đầu tư.

**IV.5.2. Lợi ích xã hội**

Không chỉ tiềm năng về mặt kinh tế mà **www.lapduan.com.vn** còn có giá trị to lớn về mặt xã hội. Khi **www.lapduan.com.vn** đi vào hoạt động sẽ hỗ trợ cho ngành chăn nuôi của địa phương được nhân rộng và phát triển về quy mô và cả về kỹ thuật. Ngoài ra, **www.lapduan.com.vn** còn tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho những lao động của địa phương, giảm thiểu các tệ nạn xã hội.

Trong những năm qua nền kinh tế nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết, thiên tai, dịch bệnh làm cho đời sống người nông dân cơ cực. Từ khi có chủ trương của chính phủ và ngân hàng nhà nước về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với ngành nông nghiệp và chăn nuôi thì đời sống của những người nông dân được cải thiện phần nào. Tuy nhiên người nông dân chưa có phương án sử dụng máy móc thiết bị có hiệu quả với quy mô lớn cũng như chưa được kết hợp các phương pháp kỹ thuật chăn nuôi khép kín an toàn. Do đó **www.lapduan.com.vn** ra đời là một bài giải cho những bài toán này.

## **CHƯƠNG X: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **X.1. Kết luận**

**Www.lapduan.com.vn** “Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT” là **www.lapduan.com.vn** chăn nuôi gia công hợp tác với Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam. Tại đây, cơ sở được đầu tư với công nghệ khép kín tập trung, kỹ thuật hiện đại, an toàn với môi trường mang lại nguồn thực phẩm sạch và phong phú. Với nguồn con giống, thức ăn, thuốc thú y, kỹ thuật và đầu ra của sản phẩm được công ty đảm bảo cung cấp 100%, **TNXGROUP** chúng tôi hoàn toàn an tâm khi đầu tư chăn nuôi gia công với công ty C.P Việt Nam. Đây sẽ là một **www.lapduan.com.vn** có tính khả thi cao, góp phần đáng kể trong việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân địa phương. Bên cạnh đó, chăn nuôi heo cũng đã cung ứng nguồn nguyên liệu thịt quan trọng, đáp ứng yêu cầu thị trường tỉnh Kiên Giang và các tỉnh lân cận.

Cuối cùng, chúng tôi khẳng định **Www.lapduan.com.vn** “Cơ sở chăn nuôi heo gia công tập trung PNT” đáp ứng được nhu cầu và lợi ích kinh tế - xã hội. Riêng về mặt tài chính được đánh giá rất khả thi thông qua kế hoạch vay vốn sử dụng vốn, chi phí đầu tư, chi phí hoạt động và nguồn doanh thu có căn cứ dựa vào phân tích điều kiện kinh tế tình hình thị trường trong và ngoài nước.

### **X.2. Kiến nghị**

Căn cứ kết quả nghiên cứu và phân tích, chăn nuôi heo là một nghề có hiệu quả kinh tế cao, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân. Bên cạnh đó, **www.lapduan.com.vn** nhằm kích thích và thu hút người tiêu dùng sử dụng sản phẩm thịt có nguồn gốc tự nhiên để chăm sóc sức khỏe và kích cầu nội địa. Do vậy chúng tôi xin được kiến nghị Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Tỉnh Kiên Giang, UBND các cấp và các cơ quan liên quan một số ý kiến sau:

- Xin chấp thuận chủ trương đầu tư của **www.lapduan.com.vn** tại địa phương
- Tạo điều kiện thuận lợi giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, được ưu đãi cao nhất về thu tiền sử dụng đất và thời gian sử dụng đất
- Các cơ quan cần hướng dẫn rõ những qui định pháp luật, trình tự, thủ tục cấp phát, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ nhằm tạo điều kiện cho **www.lapduan.com.vn** được triển khai trong thời gian sớm nhất.
- Ưu đãi về kinh phí vay vốn, con giống và nguồn tiêu thụ sản phẩm với giá thành hợp lý. Triển khai có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại nhằm phát triển thị trường heo thịt trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Nhà nước hỗ trợ chính sách bảo hiểm sản xuất vật nuôi để khắc phục rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, giá cả.



**Www.lapduan.com.vn** này có liên quan mật thiết đến sự phát triển của **TNXGROUP** chúng tôi, kính đề nghị các cấp có thẩm quyền sớm xem xét phê duyệt **www.lapduan.com.vn** để chúng tôi tiến hành triển khai các bước tiếp theo.

Hòn Đất, ngày    tháng    năm 2012  
**CHỦ ĐẦU TƯ**  
*(Giám đốc)*